

IELTS Web Administration System
APPORTIONMENT TIMETABLE

Centre VN002

Speaking test date: 20/07/2018

Exam: IELTS

Venue: Vinh University

Time Slot	Candidate Number	Candidate Id.	Family Name	Other Name(s)
13:00	004434	187445609	HOANG	THU NGAN
13:20	004435	187811713	NGUYEN	CANH DUC
13:40	004436	187643123	TRUONG	QUANG HUY
14:00	004437	187884729	TA	DINH QUY
14:20	004438	187817919	PHAM	THI QUYNH MAI
14:40	004439	187817823	TRAN	KHANH CHI
15:00	004441	187818372	NGUYEN	THI TUE LINH
15:20	004463	187881573	NGUYEN	THI MY NUONG
15:50	004440	187817936	HO	NU MINH TRANG
16:10	004442	187417809	BUI	THI TUYET
16:30	004443	187541459	DAU	HA LINH
16:50	004444	187811626	BUI	NGUYEN TU UYEN
17:10	004445	187757610	PHAN	KHUONG DUY
17:30	004446	187845688	NGUYEN	THAO CHI
17:50	004447	183493460	NGUYEN	THI KIM NHUNG
18:10	004448	187817827	TRAN	THI PHUONG ANH

IELTS Web Administration System
APPORTIONMENT TIMETABLE

Centre VN002

Speaking test date: 21/07/2018

Exam: IELTS

Venue: Vinh University

Time Slot	Candidate Number	Candidate Id.	Family Name	Other Name(s)
13:00	004449	187817799	NGUYEN	VAN PHUONG
13:20	004450	187408251	DO	THI NGU PHUC
13:40	004451	187414908	NGUYEN	THI THUONG
14:00	004452	187594472	LE	THI HANH QUYNH
14:20	004453	186630664	DANG	THI HUYEN TRANG
14:40	004454	187081709	BUI	CONG TU
15:00	004455	187817620	NGUYEN	THANH TUAN
15:30	004456	184428868	VU	TRAN MINH QUAN
15:50	004457	C123456	NGUY	KIEU TRANG
16:10	004458	186119241	NGUYEN	THI HONG THAM
16:30	004459	187903280	LE	THI PHUONG THAO
16:50	004460	187388939	NGUYEN	DINH THANH
17:10	004461	187605899	NGUYEN	THI THANH HANG
17:30	004462	C1234567	TRAN	THI KHANH DUNG
